

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C17XCDB
TÊN HỌC PHẦN: HÓA ĐẠI CƯƠNG CƠ SỞ
M? H ỌC PHẦN : CHE - 100

HỌC KỲ 1
TÍN CHỈ 1
LẦN THI 1

Ngày thi: 19/04/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	171213313	HOÀNG NHƯ ANH	TÂN	C17XCDB	10		7.5						4.3	6.1	Sầu pháp Mất		
2	171213314	PHAN TỰ	THIỆN	C17XCDB	10		3						3.3	0.0	Khăng		
3	171213315	VƯƠNG Đ?NH	KHÁNH	C17XCDB	8		6						3.3	0.0	Khăng		
4	171213316	NGUYỄN Đ?NH	TUYỂN	C17XCDB	10		8.5						5.8	7.2	Báý pháp Hai		
5	171213318	NGUYỄN VĂN	VỊNH	C17XCDB	5		4						V	0.0	Khăng		
6	171213319	NGUYỄN VĂN	LƯU	C17XCDB	10		5.5						5.8	6.3	Sầu pháp Ba		
7	171213320	TRẦN VĂN	HIỆP	C17XCDB	10		5						4	5.2	Nằm pháp Hai		
8	171213321	NGUYỄN HỮU	CÔNG	C17XCDB	0		0						V	0.0	Khăng		
9	171213322	ÔNG TRẦN	PHƯƠNG	C17XCDB	8		5.5						3.3	0.0	Khăng		
10	171213323	NGUYỄN VĂN	CHỨC	C17XCDB	10		8.5						5.3	7.0	Báý		
11	171213324	ĐỖ QUỐC	VIỆT	C17XCDB	10		6.5						4	5.7	Nằm pháp Báý		
12	171213325	NGUYỄN VĂN	HIỀN	C17XCDB	10		4						4.8	5.3	Nằm pháp Ba		
13	171213326	LÊ Đ?NH QUANG	VŨ	C17XCDB	8		7						0	0.0	Khăng		
14	171213327	PHẠM HỒNG	HỘI	C17XCDB	10		8.5						5	6.8	Sầu pháp Tâm		
15	171213328	TRẦN QUANG	LÂM	C17XCDB	8		0						3.3	0.0	Khăng		
16	171213330	NGUYỄN VĂN	TRUNG	C17XCDB	6		4						2.5	0.0	Khăng		
17	171213331	LÊ NGỌC	TUẤN	C17XCDB	8		6						6	6.3	Sầu pháp Ba		
18	171213332	TRẦN QUỐC	VIỆT	C17XCDB	10		5.5						2	0.0	Khăng		
19	171213333	PHAN VĂN	THÀNH	C17XCDB	10		5						6	6.3	Sầu pháp Ba		
20	171213334	NGUYỄN QUANG	TÂM	C17XCDB	10		6.5						7	7.3	Báý pháp Ba		
21	171213335	PHAN QUANG	THÔNG	C17XCDB	10		5.5						6.3	6.6	Sầu pháp Sầu		
22	171213337	PHẠM VĂN	CHUẨN	C17XCDB	8		8.5						8.3	8.3	Tâm pháp Ba		
23	171213338	NGUYỄN THÀNH	VĨ	C17XCDB	6		0						V	0.0	Khăng		
24	171213339	ĐỖ CHÍ	THÀNH	C17XCDB	10		8						6.3	7.4	Báý pháp Bấ		
25	171213340	V? NG ỌC	ANH	C17XCDB	10		7						5	6.4	Sầu pháp Bấ		
26	171213341	NGUYỄN THẠCH	VŨ	C17XCDB	6		4.5						3.3	0.0	Khăng		
27	171213342	PHẠM PHƯƠNG	VŨ	C17XCDB	10		6.5						3.3	0.0	Khăng		
28	171213343	ĐINH XUÂN	TRU?NG	C17XCDB	6		7						4	5.2	Nằm pháp Hai		
29	171213344	ÔNG THỊ PHƯƠNG	CHI	C17XCDB	10		7.5						6.3	7.2	Báý pháp Hai		
30	171213345	NGUYỄN VĂN	ĐŨNG	C17XCDB	10		6						5.3	6.2	Sầu pháp Hai		
31	171213347	HOÀNG ANH	TÀI	C17XCDB	6		5						7.5	6.5	Sầu pháp Nằm		
32	171213348	HUỖNH THỊ	NĂM	C17XCDB	10		6						6.5	6.9	Sầu pháp Chên		
33	171213349	LÊ CÔNG	BA	C17XCDB	10		8.5						8.3	8.6	Tâm pháp Sầu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	21	64%	
2	Số sinh viên nợ	12	36%	
TỔNG CỘNG :		33	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 05 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

